

Ngày 29/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HOT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

HOT - CTCP Du lịch dịch vụ Hội An - Ngày 13/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 14/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/5/2017.

TIP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

TIP - CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Ngày 11/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 12/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/4/2017.

VTB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

VTB - CTCP Viettronics Tân Bình - Ngày 13/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 14/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/4/2017.

VC7: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VC7 - CTCP Xây dựng số 7 - Ngày 13/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 14/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/5/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↑	150.52	20,701.50
	Nasdaq	↑	34.77	5,875.14
	S&P 500	↑	16.98	2,358.57
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	49.92	7,343.42
	DAX	↑	153.35	12,149.42
CHÂU Á	CAC 40	↑	28.77	5,046.20
	Nikkei 225	↓	-3.72	19,199.15
	Hang Seng	↑	90.78	24,436.65
	Shanghai	↓	-14.01	3,252.95

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 29/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
GDP quý I chỉ tăng 5,1%, thấp nhất trong 3 năm trở lại đây

Theo Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2017 ước tính tăng 5,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,03% đóng góp 0,24% điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,17% đóng góp 1,46 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,52%, đóng góp 2,65 điểm phần trăm. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/gdp-quy-i-chi-tang-51-thap-nhat-trong-3-nam-tro-lai-day-20170329092705825.chn>

Giao dịch địa ốc tháng 2 giảm 40% so với trước Tết

Theo báo cáo thị trường bất động sản tháng 2 của Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNREA), 2 tháng đầu năm ghi nhận lượng giao dịch giảm mạnh so với cuối năm 2016. Thị trường Hà Nội ghi nhận khoảng 850 giao dịch thành công, giảm 34% so với tháng 1 và khoảng 40% so với tháng cuối cùng năm 2016. Diễn biến tương tự cũng xảy ra tại TP HCM. Trong tháng 2, số giao dịch tại đây đạt khoảng 900, giảm khoảng 35% so với tháng trước đó. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/3/27/729370/giao-dich-dia-oc-thang-2-giam-40-so-voi-truoc-tet.aspx>

Ngày 29/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.260 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 29/3/2017 là 22.260 đồng, tăng tới 7 đồng so với ngày hôm qua. Tỷ giá USD tại các Ngân hàng thương mại niêm yết như không biến động trong khi tỷ giá trung tâm bất tăng tới 7 đồng lên mức 22.260 đồng/USD. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết giá USD ở mức 22.735-22.805 đồng/ USD chiều mua vào- bán ra, giảm nhẹ 5 đồng chiều mua và bán.

Sáng ngày 29/03: Giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,56 triệu đồng/lượng

Lúc 8h30 sáng 29/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,56 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 70 ngàn đồng chiều mua vào và giảm 50 ngàn đồng bán ra so với giá phiên liền trước. Đầu giờ sáng 29/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.254, USD/ounce. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,6 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước 2 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 28/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.73%, lên 20,701.5 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tiến 150.52 điểm (tương đương 0.73%) lên 20,701.5 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 16.98 điểm (tương đương 0.73%) lên 2,358.57 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 34.77 điểm (tương đương 0.6%) lên 5,875.14 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 2.91:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.63:1.

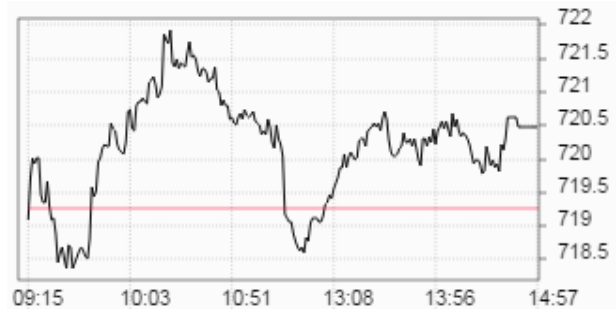
Ngày 28/03: Dầu thô tăng 1.3%, lên 48.37 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 64 xu (tương đương 1.3%) lên 48.37 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 20/03/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London cộng 58 xu (tương đương 1.1%) lên 51.33 USD/thùng.

Ngày 29/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,21/+0,17%
Giá trị (điểm)	↑	720.47
Khối lượng (cp)		193,990,672
Giá trị (tỷ đồng)		3,880.24
Số cp tăng giá	↑	136
Số cp giảm giá	↓	112
Số cp đứng giá	→	77

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CCI	12.2	13	13	12.1	38,800	↑ 7.0%
QCG	6	6.4	6.4	6	156,920	↑ 7.0%
KAC	14.6	14.6	14.6	14.6	1,540	↑ 7.0%
DXV	4.8	5.1	5.1	4.8	26,740	↑ 7.0%
MCG	2.2	2.3	2.3	2.2	227,050	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,12/+0,14%
Giá trị (điểm)	↑	90.67
Khối lượng (cp)		41,896,278
Giá trị (tỷ đồng)		520.34
Số cp tăng giá	↑	92
Số cp giảm giá	↓	94
Số cp đứng giá	→	192

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DHT	85	92.4	92.4	85	24,800	↑ 10.0%
TET	29.7	29.7	29.7	26	100	↑ 10.0%
PVI	27.2	29.9	29.9	27.2	754,409	↑ 9.9%
ALT	14.5	15.5	15.5	14.5	36,167	↑ 9.9%
SDU	14.8	14.8	14.8	14.8	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,092,193	650,105
BÁN	7,654,855	952,740
MUA - BÁN	437,338	-302,635

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 29/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **166,90 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **168,83 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **1,93 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 29/03/2017

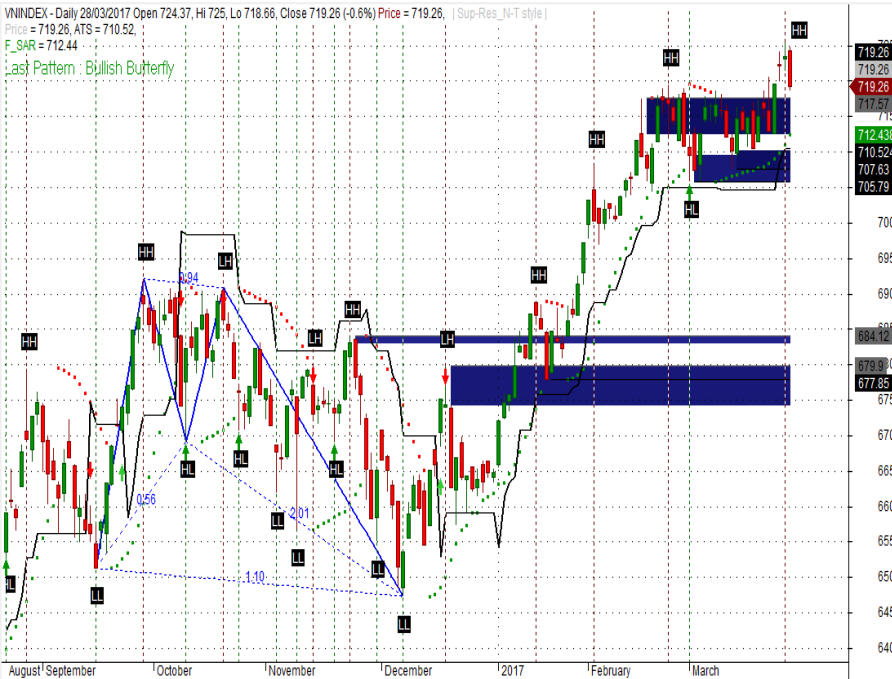
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 28/03/2017): 1,684,852.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 28/03/2017): 719.26 điểm
Cập nhật ngày 29/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.1%	1,451,453,429	140.8	141.8	1.0	0.7%	773,630	0.62
VCB	8.0%	3,597,768,575	37.4	37.3	-0.1	-0.3%	1,380,040	-0.16
SAB	7.6%	641,281,186	199	200	1.0	0.5%	35,850	0.27
VIC	6.6%	2,637,707,954	42	42.2	0.2	0.5%	732,520	0.23
GAS	6.1%	1,913,950,000	53.6	53.8	0.2	0.4%	552,250	0.16
ROS	4.1%	430,000,000	160.3	160.1	-0.2	-0.1%	4,501,470	-0.04
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.5	18.35	-0.2	-0.8%	1,098,970	-0.24
BID	3.5%	3,418,715,334	17.4	17.4	0.0	0.0%	4,029,300	0.00
MSN	3.1%	1,147,496,374	46	47	1.0	2.2%	514,580	0.49
BVH	2.5%	680,471,434	61.2	61.5	0.3	0.5%	364,420	0.09
NVL	2.4%	589,369,234	68.5	68.5	0.0	0.0%	517,550	0.00
VJC	2.3%	300,000,000	130.9	131.7	0.8	0.6%	426,200	0.10
HPG	2.1%	842,874,956	42.95	43.4	0.5	1.1%	5,883,840	0.16
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.35	15.3	-0.1	-0.3%	1,310,100	-0.04
MWG	1.5%	153,950,927	166	167.5	1.5	0.9%	309,790	0.10
FPT	1.3%	459,426,684	47.4	47.5	0.1	0.2%	605,170	0.02
BHN	1.2%	231,800,000	88.5	85	-3.5	-4.0%	11,870	-0.35
STB	1.0%	1,485,215,716	11.15	11.2	0.1	0.5%	2,930,270	0.03
CTD	1.0%	77,050,000	212	212	0.0	0.0%	124,180	0.00
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.95	11.8	-0.2	-1.3%	188,350	-0.08

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

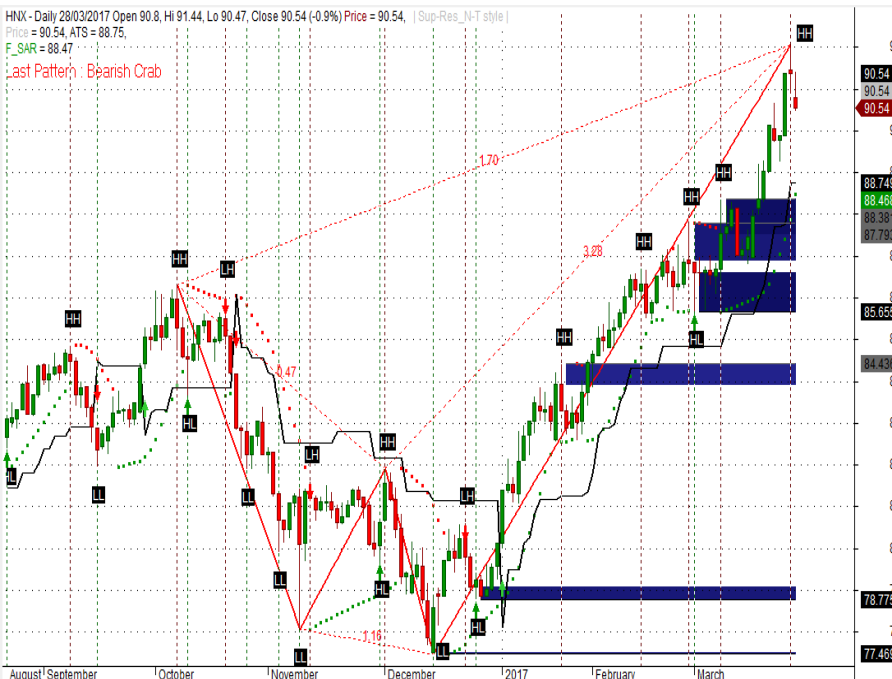
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 710 - 715 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

HNX-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 88.0 - 90.0 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 92.0 - 94.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	→ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 92.0 - 94.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 88.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 88.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 86.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 92.0 - 94.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 96.0 - 98.0 điểm.

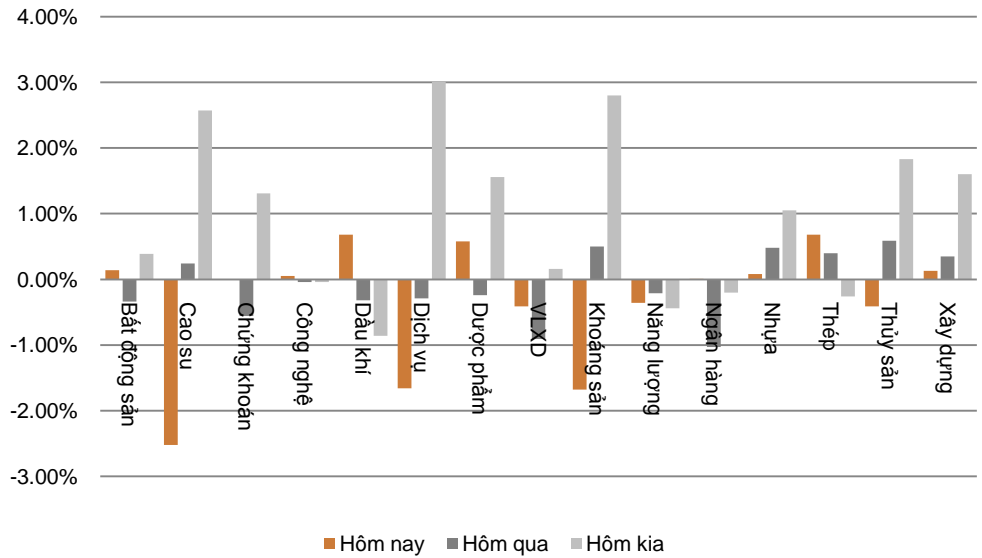
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	→ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Ngày 29/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.14%
Cao su	↓ -2.52%
Chứng khoán	→ 0.00%
Công nghệ	↑ 0.05%
Dầu khí	↑ 0.68%
Dịch vụ	↓ -1.66%
Dược phẩm	↑ 0.58%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.41%
Khoáng sản	↓ -1.68%
Năng lượng	↓ -0.36%
Ngân hàng	↑ 0.01%
Nhựa	↑ 0.08%
Thép	↑ 0.68%
Thủy sản	↓ -0.41%
Xây dựng	↑ 0.13%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	GAS	53.6	53.8	↑ 0.2	↑ 0.4%	552,250
	PVS	17.5	17.5	→ 0.0	→ 0.0%	872,210
	PVD	20.3	20.35	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,543,020
	PVI	27.2	29.9	↑ 2.7	↑ 9.9%	754,410
	PVT	12.5	12.6	↑ 0.1	↑ 0.8%	568,000
Dược phẩm	DHG	132.1	132.3	↑ 0.2	↑ 0.2%	50,080
	TRA	112	114.9	↑ 2.9	↑ 2.6%	39,200
	DMC	95.5	95	↓ -0.5	↓ -0.5%	125,670
	DGC	37.5	37.8	↑ 0.3	↑ 0.8%	106,510
	IMP	61.8	62.5	↑ 0.7	↑ 1.1%	40,960
Thép	HPG	42.95	43.4	↑ 0.5	↑ 1.1%	5,883,840
	HSG	48.8	49	↑ 0.2	↑ 0.4%	1,436,730
	TVN	8.2	8.2	→ 0.0	→ 0.0%	2,000
	TIS	10.8	10.6	↓ -0.2	↓ -1.9%	818,000
	POM	13.7	13.7	→ 0.0	→ 0.0%	2,170
	NKG	36.6	37.2	↑ 0.6	↑ 1.6%	227,170

(Cập nhật 17h20 ngày 29/03/2017)

Ngày 29/03/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 29/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	48.8122 ↑	0.81% ↑	1.44% ↓	-9.47% ↑	27.17%	29/03/2017
Brent	51.9335 ↑	0.97% ↑	2.27% ↓	-8.11% ↑	31.92%	29/03/2017
Natural gas	3.117 ↑	1.20% ↑	2.79% ↑	10.58% ↑	55.06%	29/03/2017
Gasoline	1.6028 ↓	-0.71% ↑	2.23% ↓	-4.45% ↑	14.01%	29/03/2017
Heating oil	1.4967 ↓	-0.67% ↑	2.06% ↓	-5.94% ↑	31.72%	29/03/2017
Ethanol	1.55 ↓	-0.45% ↑	1.50% ↑	2.56% ↑	7.22%	29/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1251.89 ↑	0.03% ↑	0.28% ↑	0.43% ↑	2.07%	29/03/2017
Silver	18.14 ↓	-0.08% ↑	3.70% ↓	-1.42% ↑	19.32%	29/03/2017
Platinum	952.1 ↑	0.54% ↓	-0.72% ↓	-5.85% ↓	-1.03%	29/03/2017
Palladium	790.1 ↓	-0.30% ↑	0.46% ↑	1.82% ↑	40.59%	29/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,551.00 →	0.00% ↑	1.91% ↑	7.71% ↑	26.41%	29/03/2017
Sugar	17.37 ↓	-1.08% ↑	0.40% ↓	-10.83% ↑	9.52%	29/03/2017
Corn	357.75 ↑	0.07% ↓	-0.21% ↓	-4.72% ↓	-2.45%	29/03/2017
Soybeans	974.12 ↑	0.21% ↓	-2.60% ↓	-6.48% ↑	7.18%	29/03/2017
Wheat	424.8 ↑	0.06% ↑	0.60% ↓	-2.46% ↓	-8.45%	29/03/2017
Cotton	76.88 →	0.00% ↓	-0.59% ↑	2.04% ↑	33.31%	29/03/2017
Rice	9.75 ↓	-0.05% ↓	-0.18% ↑	0.75% ↓	-3.15%	29/03/2017
Cheese	1.557 →	0.00% →	0.00% ↓	-7.60% ↑	2.64%	29/03/2017
Palm Oil	2870 ↑	0.38% ↓	-3.53% ↓	-2.74% ↑	6.22%	29/03/2017
Milk	15.83 →	0.00% ↑	0.44% ↓	-1.31% ↑	14.96%	29/03/2017
Rubber	244.4 ↑	1.20% ↓	-2.24% ↓	-10.74% ↑	38.08%	29/03/2017
Orange Juice	170.5 ↑	0.18% ↓	-10.40% ↑	2.37% ↑	24.73%	29/03/2017
Coffee	138.35 ↓	-0.36% ↓	-2.36% ↓	-4.45% ↑	8.94%	29/03/2017
Lumber	369.2 ↓	-0.91% ↓	-0.27% ↑	2.13% ↑	17.99%	29/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	65.22 ↑	0.19% ↓	-4.29% ↓	-4.68% ↓	-5.20%	29/03/2017
Aluminum	1935.5 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	29/03/2017
Tin	20056 ↑	2.39% ↑	2.39% ↑	5.03% ↑	20.59%	29/03/2017
Zinc	2804.25 ↑	1.99% ↑	1.99% ↑	6.27% ↑	53.65%	29/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 29/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑ 30.0%	↑ 4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑ 30.0%	→ 0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑ 20.3%	→ 0.0%	16/03/2017	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 29/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 29/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 29/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 29/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
29/03/2017	30/03/2017	n/a	TCT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	58.2	-0.3 (-0.51%)
29/03/2017	30/03/2017	#REF!	HAC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3.6	0.2 (5.88%)
29/03/2017	30/03/2017	n/a	SD7	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	4.7	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	27/04/2017	LBE	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	n/a	n/a
29/03/2017	30/03/2017	22/04/2017	LBE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	27/04/2017	SD9	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	20/04/2017	DXV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	-0.01 (-0.23%)	-0.01 (-0.23%)
29/03/2017	30/03/2017	21/04/2017	YBC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	26/04/2017	STL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.9	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	n/a	HBS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
29/03/2017	30/03/2017	27/04/2017	ITC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
29/03/2017	30/03/2017	27/04/2017	BVH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	62.9	-0.1 (-0.16%)
n/a	n/a	29/03/2017	PCF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
29/03/2017	30/03/2017	21/04/2017	SBD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.5	0.1 (0.96%)
29/03/2017	30/03/2017	n/a	HVT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	23.8	0.1 (0.42%)
29/03/2017	30/03/2017	15/04/2017	APF	OTC	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
29/03/2017	30/03/2017	18/04/2017	ISH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	n/a	D2D	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	39.7	0 (0%)
n/a	n/a	29/03/2017	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,437,435 CP	15.5	-0.3 (-1.9%)
29/03/2017	30/03/2017	27/04/2017	MCT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.9	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	19/04/2017	TDW	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	33	0 (0%)
29/03/2017	30/03/2017	n/a	NDC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	24.7	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 29/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.